

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **470/2017/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, Ngày 26 tháng 10 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 542/2017/TLST-VHNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2017 giữa:

Người yêu cầu:

- **Chị Trịnh Hương G**, sinh năm 1976

- **Anh Nông Văn H**, sinh năm 1973

Cùng trú tại: Tập thể A, phường B, quận C, thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2017.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- **Chị Trịnh Hương G**, sinh năm 1976

- **Anh Nông Văn H**, sinh năm 1973

Cùng trú tại: Tập thể A, phường B, quận C, thành phố Hà Nội.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về tình cảm:** Chị **Trịnh Hương G** và anh **Nông Văn H** thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị G, anh H có hai con chung là cháu **Nông Đức A**, sinh ngày 26 tháng 8 năm 1996 và cháu **Nông Trịnh T**, sinh ngày 24 tháng 7 năm 2014. Cháu **Nông Đức A** đã đủ tuổi trưởng thành trên 18 tuổi, không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét. Giao cháu **Nông Trịnh T** cho chị **Trịnh Hương G** được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng của anh H cho đến khi chị G có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh **Nông Văn H** có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung và nhà ở:** Chị G, anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- **Về các khoản vay nợ:** Chị G, anh H xác định không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- **Về lệ phí:** Chị **Trịnh Hương G** tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình. Xác nhận chị G đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số **0007683** ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận C;*
- *Chi cục THA dân sự quận C;*
- *UBND phường D, quận C, thành phố Hà Nội;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đinh Ngọc Liên

